TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST
Ngày: 13/04/2018
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2018/QĐST-KDTM ngày 23/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Địa chỉ: đường M, phường C, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hoài S – sinh năm 1978 (Theo văn bản ủy quyền số: 947/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 07/11/2016)

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh B, Ngã tư A, xa lộ H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị V – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ X, Khu phố Z, phường G, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông S có mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2017, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Dương Hoài S trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh khu công nghiệp B (Ngân hàng) có cho bà Trương Thị V vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 14852512VAN/2014-HĐTD/NHCT682 ngày 25/12/2014 cụ thể: số tiền cam kết cho vay: 500.000.000đ; số tiền đã giải ngân là: 500.000.000đ; lãi suất/năm: 10,5%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay cùng loại; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 30/12/2014 đến 30/12/2019; mục đích vay: vay mua xe ô tô phục vụ kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà V và Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp ô tô số 14852512VAN/HĐTC ngày 25/12/2014 công chứng số 5154, quyển số 02/2014/TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng F tỉnh Đồng Nai chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 26/12/2014 với tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe tải HINO (chabin&chassi) Model: Dutro 110LDL, tải trọng 7000kg, thùng mui phủ, màu trắng năm sản suất 2014 số khung MJEDJ50H6E0001098, số đăng ký 010015 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/12/2014, Biển số 60C-174.99.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà V đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 242.600.000đ, tiền lãi đến hạn là 98.602.490đ, lãi quá hạn: 872.433đ. Đến ngày 25/02/2016 đến kỳ hạn trả nợ nhưng bà V không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo đúng kỳ hạn đã ký trong giấy nhận nợ và hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 15/01/2018, bà Trương Thị V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 257.400.000đ, lãi đến hạn 22.924.184đ, lãi quá hạn 1.239.482đ, Ngân hàng yêu Tòa án giải quyết buộc bà V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 281.563.666đ (Trong đó nợ gốc 257.400.000đ, lãi đến hạn 22.924.184đ, lãi quá hạn 1.239.482đ). Bà V còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/01/2018 cho đến khi thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa ngày 13/04/2018, Ngân hàng yêu cầu bà V phải thanh toán tổng cộng số tiền còn nợ là 289.111.664đ (trong đó nợ gốc là 257.400.000đ, lãi đến hạn là 29.530.784đ, lãi quá hạn là 2.180.880đ) và lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên, đề nghị Tòa án tuyên tài sản bảo đảm là xe ô tô theo hợp đồng thế chấp ô tô số 14852512VAN/HĐTC ngày 25/12/2014 công chứng số 5154, quyển số 02/2014/TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng F tỉnh Đồng Nai chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 26/12/2014 tiếp tục được dùng để đảm bảo cho khoản vay trên.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2018, bị đơn bà Trương Thị V trình bày:

Ngày 30/12/2014, bà có vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N - chi nhánh Khu công nghiệp B số tiền 500.000.000đ; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ kinh doanh, ngày trả cuối cùng là ngày 30/12/2019. Số tiền bà còn nợ Ngân hàng đến ngày 15/01/2018 là 281.563.666đ (Trong đó nợ gốc 257.400.000đ, lãi đến hạn 22.924.184đ, lãi quá hạn 1.239.482đ). Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 chiếc xe hiệu HINO, biển số 60C-17.499 do bà đứng tên. Nay Ngân hàng khởi kiện thì bà đồng ý trả 281.563.666đ. Trường hợp bà không trả được số tiền Ngân hàng khởi kiện thì bà đồng ý để cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng và bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn chấp hành không đúng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần N ủy quyền cho ông Dương Hoài S là đúng theo quy định pháp luật nên chấp nhận. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật cho bà Trương Thị V, nhưng bà V vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị V thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 14852512VAN/2014-HĐTD/NHCT682 ngày 25/12/2014 nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng xét thấy: Vào ngày 25/12/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N và bà Trương Thị V ký hợp đồng tín dụng số 14852512VAN/2014-HĐTD/NHCT682 ngày 25/12/2014 theo đó Ngân hàng cho bà V vay số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, tính kể từ ngày giải ngân là 30/12/2014; Mục đích sử dụng tiền vay là mua ô tô phục vụ kinh doanh. Lãi suất/năm: 10,5%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay cùng loại. Bà V đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 30/12/2014, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng bà V chỉ mới thanh toán 242.600.000đ, tiền lãi đến hạn là

98.602.490đ, lãi quá hạn: 872.433đ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán số tiền nợ gốc là 257.400.000đ, lãi đến hạn là 29.530.784đ và lãi quá hạn là 2.180.880 và lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 15/01/2018 bà V có bản tự khai xác nhận có ký hợp đồng có ký hợp đồng tín dụng số 14852512VAN/2014-HĐTD/NHCT682 ngày 25/12/2014 với Ngân hàng vay số tiền là 500.000.000đ, mục đích mua ô tô phục vụ kinh doanh. Tính đến ngày 15/01/2018, bà xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc gốc 257.400.000đ, lãi đến hạn 22.924.184đ, lãi quá hạn 1.239.482đ. Bà V thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc bà V có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 14852512VAN/2014-HĐTD/NHCT682 ngày 25/12/2014 là có thật việc này được các bên thừa nhận và bà V cũng đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc bà V phải thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày Tòa xét xử tổng cộng là 289.111.664đ (Trong đó nợ gốc là 257.400.000đ, lãi đến hạn là 29.530.784đ, lãi quá hạn là 2.180.880đ) và lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 14/4/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Về tài sản thế chấp là: Xe tải HINO (chabin&chassi) Model: Dutro 110LDL, tải trọng 7000kg, thùng mui phủ, màu trắng năm sản suất 2014 số khung MJEDJ50H6E0001098, số đăng ký 010015 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/12/2014, Biển số 60C-174.99 theo hợp đồng thế chấp ô tô số 14852512VAN/HĐTC ngày 25/12/2014 công chứng số 5154, quyển số 02/2014/TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng F tỉnh Đồng Nai chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 26/12/2014 được các bên tự nguyện ký kết và trình tự đăng ký theo đúng luật định, do đó tài sản tiếp tục được dùng để đảm bảo cho việc thi hành án của bà V. Bà V cũng đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp nếu không trả được nợ.

[4] Về án phí: Bà V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền 6.435.000đ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 31, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được Công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bà Trương Thị V.

Buộc bà Trương Thị V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tổng cộng là 289.111.664đ (Hai trăm tám mươi chín triệu một trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng) (Trong đó nợ gốc là 257.400.000đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), lãi đến hạn là 29.530.784đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 2.180.880đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày 14/4/2018, bà Trương Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản đảm bảo là: Xe tải HINO (chabin&chassi) Model: Dutro 110LDL, tải trọng 7000kg, thùng mui phủ, màu trắng năm sản suất 2014 số khung MJEDJ50H6E0001098, số đăng ký 010015 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/12/2014, Biển số 60C-174.99 theo hợp đồng thế chấp ô tô số 14852512VAN/HĐTC ngày 25/12/2014 công chứng số 5154, quyển số 02/2014/TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng F tỉnh Đồng Nai chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 26/12/2014.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Trương Thị V phải chịu 14.455.583đ (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.435.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 003405 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trương Thị V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến